

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường
giai đoạn 2026 - 2035 của ngành Giáo dục**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 của ngành Giáo dục.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PTTgCP. Lê Tiến Châu (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ GDĐT (để thực hiện);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (để phối hợp);
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (để phối hợp);
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị-xã hội (để phối hợp);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Các cơ sở GDĐH, GDNN (để thực hiện);
- Các sở GDĐT (để thực hiện);
- Cổng TTĐT của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ HSSV.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quyên Thanh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 của ngành Giáo dục

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BGDĐT ngày tháng 7 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Thực hiện Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 (gọi tắt là Quyết định số 973/QĐ-TTg), Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 -2035 (gọi tắt là Chương trình) của ngành Giáo dục, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình giao cho Bộ GDĐT chủ trì thực hiện và hướng dẫn triển khai đối với các Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục.

b) củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học và các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, bảo vệ, chăm sóc, quản lý sức khỏe trong các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm điều kiện để người học phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần.

c) Bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp giữa Bộ GDĐT với các bộ, ngành và địa phương được giao tại Quyết định số 973/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm triển khai đúng mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình theo 02 giai đoạn 2026 - 2030 và 2031 - 2035; nhiệm vụ phải có sản phẩm đầu ra, tiến độ, phân công rõ đơn vị chủ trì, phối hợp, cơ chế giám sát, đánh giá.

b) Tổ chức thực hiện thiết thực, hiệu quả; ưu tiên chuyển đổi số trong quản trị, theo dõi, tổng hợp, báo cáo; lồng ghép nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn lực của cơ sở giáo dục, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác; bảo đảm công khai, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật.

c) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan ở Trung ương, địa phương và hệ thống y tế cơ sở trong việc triển khai các nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về sức khỏe học đường

Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định thuộc thẩm quyền của Bộ GDĐT và hướng dẫn tổ chức thực hiện trong ngành Giáo dục; xây dựng các bộ chỉ số, công cụ để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình tại các địa phương, cơ sở giáo dục.

2. Ưu tiên bố trí nhân lực chuyên trách và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế trường học

a) Tổ chức rà soát về số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên y tế trường học hiện có; xây dựng kế hoạch, lộ trình để sắp xếp, tuyển dụng linh hoạt, phù hợp với thực tiễn, chỉ tiêu biên chế được giao, trong đó ưu tiên tuyển dụng, sắp xếp bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo Quyết định số 973/QĐ-TTg.

b) Tổ chức đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động cho nhân viên y tế trường học theo quy định của Bộ Y tế và tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường.

3. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ các hoạt động sức khỏe học đường

Tổ chức rà soát, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị y tế, thuốc thiết yếu; các điều kiện vệ sinh trường học, ánh sáng phòng học, công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh bảo đảm đủ số lượng, đáp ứng nhu cầu của người học theo quy định, nhất là đối với người khuyết tật, nữ giới.

4. Công tác truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và xây dựng, nhân rộng các mô hình

a) Rà soát, hoàn thiện, hệ thống hóa các hướng dẫn chuyên môn, tài liệu truyền thông và tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, dự phòng dịch, bệnh, tật học đường (bệnh, tật về mắt, răng miệng,...) phù hợp với từng cấp học.

b) Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người học; tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ học sinh có nguy cơ về tâm lý, sức khỏe tâm thần; phòng, chống tự gây hại, hỗ trợ giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và trên môi trường mạng.

c) Xây dựng và hướng dẫn triển khai thực hiện các mô hình trường học an toàn, nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện, linh hoạt, phù hợp với các cấp học, trình độ đào tạo; nhân rộng mô hình bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp với hoạt động vận động thể lực.

d) Tổ chức rà soát Chương trình giáo dục phổ thông, trong đó tăng cường tích hợp các nội dung giáo dục về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vận động thể lực, sức khỏe tâm thần, phòng, chống dịch bệnh, tật học đường, kỹ năng sơ cứu ban đầu trong các môn học, hoạt động giáo dục liên quan.

5. Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người học

a) Phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người học ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình quy định và nhập dữ liệu sức khỏe của người học vào Sổ sức khỏe điện tử liên thông với hệ thống dữ liệu Quốc gia về dân cư.

b) Xây dựng phần mềm, công cụ và ứng dụng chuyển đổi số trong đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng khi tổ chức bữa ăn học đường; bộ chỉ số sức khỏe học đường và quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe người học và kết quả thực hiện Chương trình.

c) Số hóa, chuẩn hóa các sản phẩm truyền thông, giáo dục sức khỏe người học; hoàn thiện, kết nối và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe người học, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh.

6. Tăng cường phối hợp, kiểm tra liên ngành và huy động các nguồn lực xã hội

a) Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục và ngành y tế địa phương, cơ sở quân y, quân dân y trên địa bàn (đối với các xã khu vực biên giới đất liền, đặc khu) trong triển khai công tác y tế trường học, sức khỏe học đường.

b) Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý của các cơ sở giáo dục và phối hợp kiểm tra liên ngành về công tác y tế trường học, an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục.

c) Xây dựng kế hoạch thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Huy động các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

(Chi tiết nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, tiến độ và phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch).

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết định số 973/QĐ-TTg, bao gồm chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển và kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án về giáo dục và đào tạo và các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật trên cơ sở phân cấp ngân sách và dự toán ngân sách hằng năm; huy động nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức quốc tế và xã hội hoá từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Học sinh, sinh viên

a) Chủ trì triển khai Kế hoạch, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục kèm theo.

b) Chủ trì phối hợp với Văn phòng Bộ (Trung tâm Truyền thông và Sự kiện) và các đơn vị thuộc Bộ GDĐT có liên quan chủ động tổ chức truyền thông về Chương trình và các hoạt động triển khai Kế hoạch này.

c) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các địa phương, các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Chương trình theo phân công tại Quyết định số 973/QĐ-TTg.

d) Chủ trì việc kiểm tra, đánh giá, tổng hợp và báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình, kết quả triển khai các nội dung của Kế hoạch.

đ) Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình vào năm 2030; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình vào năm 2035.

e) Thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì tại Phụ lục kèm theo.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo.

b) Thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định.

3. Văn phòng Bộ

a) Hướng dẫn, rà soát, tổng hợp đề xuất kinh phí từ các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì, phối hợp với Báo Giáo dục và Thời đại và các đơn vị có liên quan tổ chức truyền thông về các hoạt động của Bộ GDĐT triển khai Kế hoạch này.

4. Các đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ

- a) Chủ động đưa vào kế hoạch công tác hằng năm việc triển khai các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo.
- b) Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, báo cáo theo hướng dẫn của Vụ Học sinh, sinh viên để tổng hợp chung.
- c) Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo.

5. Các Sở Giáo dục và Đào tạo

- a) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, phê duyệt kế hoạch triển khai Quyết định số 973/QĐ-TTg tại địa phương và trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn.
- b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai; định kỳ hằng năm báo cáo Bộ GDĐT (qua Vụ Học sinh, sinh viên) theo quy định.
- c) Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo.

6. Các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp

- a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Quyết định số 973/QĐ-TTg tại đơn vị.
 - b) Định kỳ hằng năm báo cáo Bộ GDĐT (qua Vụ Học sinh, sinh viên) theo hướng dẫn.
 - c) Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo.
-

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

**NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHOẺ HỌC ĐƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2026 - 2035 CỦA NGÀNH GIÁO DỤC**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BGDĐT ngày tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Các nhiệm vụ Bộ GDĐT chủ trì thực hiện

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Chỉ tiêu, kết quả giai đoạn 2026-2030	Chỉ tiêu, kết quả giai đoạn 2031-2035	Kết quả, sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng kế hoạch triển khai; tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình	Vụ HSSV	Các đơn vị thuộc Bộ, các Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo	Ban hành kế hoạch; văn bản hướng dẫn triển khai, biểu mẫu báo cáo; tổ chức đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hằng năm; tổng hợp báo cáo định kỳ; sơ kết giai đoạn vào năm 2030	Tiếp tục theo dõi, kiểm tra, báo cáo định kỳ; tổng kết Chương trình vào năm 2035	Kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hằng năm, văn bản hướng dẫn; biểu mẫu báo cáo; báo cáo định kỳ; báo cáo sơ kết 2030; báo cáo tổng kết 2035	Hằng năm; sơ kết năm 2030; tổng kết năm 2035
2	Sửa đổi quy định về vị trí việc làm, định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông	Cục NG &CBQLGD	- Vụ HSSV, Vụ GDMN, Vụ GDPT, Vụ KHTC, Vụ Pháp chế - Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nội vụ	Các quy định về vị trí việc làm y tế học đường được sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.	Rà soát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh chính sách	Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT được ban hành	Năm 2026-2027

3	Tổ chức khảo sát, đánh giá và xây dựng hướng dẫn mô hình tổ chức y tế trường học linh hoạt, phù hợp với thực tiễn đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập.	Vụ HSSV	- Cục NG &CBQLGD, Vụ GDMN, Vụ GDPT, Vụ KHTC, Vụ Pháp chế - Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Ban hành hướng dẫn; tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện hướng dẫn phù hợp với giai đoạn 2031-2035	Công văn hướng dẫn	Năm 2027
4	Hướng dẫn tiêu chuẩn chuyên môn, định mức nhân lực y tế trường học theo quy mô đào tạo, số lượng người học đối cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp	Vụ HSSV	- Vụ Pháp chế, Cục NG &CBQLGD, Vụ GDĐH, Cục GDNN &GDTX - Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Y tế. - Các cơ sở GDĐH, GDNN	Ban hành hướng dẫn; tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện hướng dẫn phù hợp với giai đoạn 2031-2035	Công văn hướng dẫn	Năm 2026 - 2027; triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035
5	Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông	Vụ KHTC	Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ	Ban hành Thông tư hướng dẫn (Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 26/2021/TTLT/BGDĐT-BKHCN-BYT); tổ chức triển khai, tổng hợp kết quả thực hiện	Sơ kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung của Thông tư phù hợp với thực tiễn triển khai	Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026-2027

6	Quy định về giáo dục dinh dưỡng học đường và tổ chức bữa ăn bán trú trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông	Vụ HSSV	- Vụ GDMN, Vụ GDPT, Vụ KHTC, Vụ PC - Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Y tế	Xây dựng và ban hành các quy định về giáo dục dinh dưỡng học đường và tổ chức bữa ăn bán trú trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông	Sơ kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung của Thông tư phù hợp với thực tiễn triển khai	Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026
7	Xây dựng các tài liệu, sản phẩm và hướng dẫn, tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe tâm thần, dự phòng dịch, bệnh, tật học đường (bệnh, tật về mắt, răng miệng, ...) phù hợp với các cấp học	Vụ HSSV	- Vụ GDMN, Vụ GDPT, Vụ GDĐH, Cục GDNN & GDTX - Trung tâm Truyền thông và Sự kiện, Báo Giáo dục và Thời đại - Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Y tế, các tổ chức liên quan	- Các tài liệu, sản phẩm truyền thông, hướng dẫn nội dung giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe tâm thần, dự phòng dịch, bệnh, tật học đường (bệnh, tật về mắt, răng miệng, ...) được xây dựng. - Tổ chức các hoạt động tập huấn, truyền thông hằng năm về Chương trình và các mô hình tiêu biểu	Tiếp tục duy trì, cập nhật, nâng cao chất lượng, hoàn thiện trong giai đoạn 2031-2035	- Các tài liệu, hướng dẫn được ban hành - Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe	Triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035
8	Hướng dẫn và hỗ trợ triển khai hoạt động tư vấn tâm lý học đường; hỗ trợ học sinh có nguy cơ về tâm lý, sức khỏe tâm thần; phòng,	Vụ HSSV	- Vụ GDMN, Vụ GDPT, Vụ GDĐH, Cục GDNN & GDTX - Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Y tế	100% học sinh được truyền thông giáo dục, tư vấn, hỗ trợ về tâm lý, sức khỏe tâm thần, phòng, chống tự gây hại, giáo dục kỹ năng sống, kỹ	Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng trong giai đoạn 2031-2035	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035

	chống tự gây hại; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và trên môi trường mạng			năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và trên môi trường mạng			
9	Rà soát, tích hợp nội dung sức khỏe học đường vào Chương trình Giáo dục phổ thông và tài liệu hướng dẫn thực hiện	Vụ GDPT	- Viện KHGDVN - Vụ HSSV	Hướng dẫn rà soát, tích hợp nội dung sức khỏe học đường vào Chương trình giáo dục phổ thông và tài liệu hướng dẫn thực hiện	Tiếp tục duy trì, cập nhật, nâng cao chất lượng, hoàn thiện trong giai đoạn 2031-2035	Quyết định của Bộ trưởng hoặc Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2027; triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035
10	Xây dựng các mô hình trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện	Vụ HSSV	- Vụ GDMN, Vụ GDPT, Vụ GDDH, Cục GDNN & GDTX - Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Y tế, các tổ chức quốc tế liên quan	Hướng dẫn triển khai các mô hình trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học linh hoạt, thân thiện được xây dựng, ban hành	Tiếp tục duy trì, cập nhật, nâng cao hiệu quả, chất lượng mô hình; tổng hợp, đánh giá kết quả trong giai đoạn 2031-2035	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt mô hình	Năm 2027; triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035
11	Nhân rộng mô hình bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý	Vụ HSSV	- Vụ GDMN, Vụ GDPT - Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Y tế	Hướng dẫn nhân rộng mô hình bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý được xây dựng, ban hành	Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả; tổng hợp, đánh giá kết quả trong giai đoạn 2031-2035	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026; triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035

12	Xây dựng công cụ đánh giá tình trạng dinh dưỡng, phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng khi tổ chức bữa ăn học đường; bộ chỉ số sức khỏe học đường; công cụ kiểm tra, đánh giá sức khỏe người học và kết quả thực hiện Chương trình.	Vụ HSSV	- Cục KHCNTT, Vụ GDMN, Vụ GDPT. - Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Y tế, các tổ chức liên quan	Các bộ công cụ, phần mềm được xây dựng và sử dụng hiệu quả	Tiếp tục duy trì, cập nhật, nâng cấp hoàn thiện trong giai đoạn 2031 -2035	Hệ thống phần mềm, bộ chỉ số được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt	Năm 2027-2028
13	Số hóa, chuẩn hóa các sản phẩm truyền thông, giáo dục sức khỏe người học; hoàn thiện, kết nối và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe người học, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh	Vụ HSSV	- Cục KHCNTT, Vụ GDMN, Vụ GDPT. - Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Y tế, các tổ chức liên quan	Các sản phẩm truyền thông được số hóa, chuẩn hóa; cơ sở dữ liệu được hoàn thiện, kết nối và khai thác hiệu quả	Tiếp tục duy trì, cập nhật, nâng cao chất lượng, hoàn thiện trong giai đoạn 2031 - 2035	Các sản phẩm truyền thông số hóa, cơ sở dữ liệu được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt	Năm 2027-2028

II. Các nhiệm vụ Sở GDĐT chủ trì tham mưu UBND tỉnh, thành phố và chỉ đạo thực hiện

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Chỉ tiêu, kết quả giai đoạn 2026-2030	Chỉ tiêu, kết quả giai đoạn 2031-2035	Kết quả, sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng kế hoạch triển khai hàng năm; tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình tại địa phương	Các Sở GDĐT	Sở Y tế và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, thành phố	Ban hành kế hoạch; văn bản hướng dẫn triển khai, biểu mẫu báo cáo; tổ chức đón tiếp, kiểm tra, đánh giá hàng năm; tổng hợp báo cáo định kỳ; sơ kết giai đoạn vào năm 2030	Tiếp tục theo dõi, kiểm tra, báo cáo định kỳ; tổng kết Chương trình vào năm 2035	Kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hàng năm, văn bản hướng dẫn; biểu mẫu báo cáo; báo cáo định kỳ; báo cáo sơ kết 2030; báo cáo tổng kết 2035	Hàng năm; sơ kết năm 2030; tổng kết năm 2035
2	Tổ chức rà soát về số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên y tế trường học hiện có; xây dựng kế hoạch, lộ trình để sắp xếp, tuyển dụng linh hoạt, phù hợp với thực tiễn, chỉ tiêu biên chế được giao, trong đó ưu tiên tuyển dụng, sắp xếp bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo Quyết định số 973/QĐ-TTg	Các Sở GDĐT	Sở Y tế và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, thành phố	Phấn đấu 60% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, trong đó 100% trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật có nhân viên y tế chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo quy định	Nâng tỷ lệ nhân viên y tế chuyên trách trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo yêu cầu giai đoạn 2031-2035	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026; triển khai hàng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035

3	Tổ chức rà soát, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị y tế, thuốc thiết yếu; các điều kiện vệ sinh trường học, ánh sáng phòng học, công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh bảo đảm đủ số lượng, đáp ứng nhu cầu của người học theo quy định, nhất là đối với người khuyết tật, nữ giới trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường trung học nghề công lập	Các Sở GDĐT	Sở Y tế và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, thành phố	100% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường trung học nghề công lập được rà soát, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo vệ sinh trường học, phòng y tế trường học	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện theo yêu cầu giai đoạn 2031-2035	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026; triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035
4	Chỉ đạo tổ chức thực hiện và phối hợp đào tạo nội dung nội dung chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động cho nhân viên y tế trường học theo quy định của Bộ Y tế và tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường	Các Sở GDĐT	Sở Y tế, các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, thành phố	100% cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường trên địa bàn được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định	Cập nhật, duy trì kết quả đào tạo, tập huấn theo yêu cầu giai đoạn 2031-2035	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026; triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035

5	Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, dự phòng dịch, bệnh, tật học đường (bệnh, tật về mắt, răng miệng,...) phù hợp với từng cấp học	Các Sở GDĐT	Sở Y tế và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, thành phố	100% Sở GDĐT tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, dự phòng dịch, bệnh, tật học đường (bệnh, tật về mắt, răng miệng,...) phù hợp với từng cấp học	Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng trong giai đoạn 2031-2035	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035
6	Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người học; tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ học sinh có nguy cơ về tâm lý, phòng, chống tự gây hại, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và trên môi trường mạng.	Các Sở GDĐT	Sở Y tế và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, thành phố	100% Sở GDĐT tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người học; tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và trên môi trường mạng	Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng trong giai đoạn 2031-2035	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035
7	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục và ngành y tế địa phương, cơ sở quân y, quân dân y trên địa bàn	Các Sở GDĐT	Sở Y tế và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, thành phố	100% tỉnh, thành phố xây dựng cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục và ngành y tế địa phương, cơ sở quân y, quân dân y trên địa bàn	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện cơ chế phối hợp theo yêu cầu giai đoạn 2031-2035	Kế hoạch triển khai và báo cáo theo từng năm	Năm 2027; triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035

8	Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý của các cơ sở giáo dục và phối hợp kiểm tra liên ngành	Các Sở GDĐT	Sở Y tế và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, thành phố	100% tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm, trong các cơ sở giáo dục	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện hướng dẫn theo yêu cầu giai đoạn 2031-2035	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026; triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035
9	Xây dựng kế hoạch thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; huy động các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình	Các Sở GDĐT	Sở Tài chính, Sở Y tế và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, thành phố	100% tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch kế hoạch thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác có liên quan	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện hướng dẫn theo yêu cầu giai đoạn 2031-2035	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026; triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035

III. Các nhiệm vụ cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp chủ trì thực hiện

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Chỉ tiêu, kết quả giai đoạn 2026-2030	Chỉ tiêu, kết quả giai đoạn 2031-2035	Kết quả, sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm; tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình tại cơ sở giáo dục	Các cơ sở GDĐH, trường cao đẳng, trường trung cấp	Sở GDĐT, Sở Y tế và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, thành phố	Ban hành kế hoạch; văn bản hướng dẫn triển khai, biểu mẫu báo cáo; tổ chức đón tiếp, kiểm tra, đánh giá hằng năm; tổng hợp báo cáo định kỳ; sơ kết giai đoạn vào năm 2030	Tiếp tục theo dõi, kiểm tra, báo cáo định kỳ; tổng kết Chương trình vào năm 2035	Kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hằng năm, văn bản hướng dẫn; biểu mẫu báo cáo; báo cáo định kỳ; báo cáo sơ kết 2030; báo cáo tổng kết 2035	Hằng năm; sơ kết năm 2030; tổng kết năm 2035
2	Tổ chức rà soát về số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên y tế trường học hiện có; xây dựng kế hoạch, lộ trình để sắp xếp, tuyển dụng phù hợp với thực tiễn theo hướng dẫn định hướng của Bộ GDĐT	Các cơ sở GDĐH, trường cao đẳng, trường trung cấp	Sở GDĐT, Sở Y tế và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, thành phố	100% cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp có nhân viên y tế chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo quy định	Duy trì và cập nhật theo yêu cầu giai đoạn 2031-2035	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026; triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035

3	Tổ chức rà soát, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị y tế, thuốc thiết yếu; các điều kiện vệ sinh trường học, ánh sáng phòng học, công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh bảo đảm đủ số lượng, đáp ứng nhu cầu của người học theo quy định, nhất là đối với người khuyết tật, nữ giới	Các cơ sở GDĐH, trường cao đẳng, trường trung cấp	Sở GDĐT, Sở Y tế và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, thành phố	100% cơ sở GDĐH, trường cao đẳng, trường trung cấp rà soát, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo vệ sinh trường học, phòng y tế trường học	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện theo yêu cầu giai đoạn 2031-2035	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026; triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035
4	Tổ chức thực hiện việc đào tạo nội dung chuyên môn, nghiệp vụ nội dung chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động cho nhân viên y tế trường học theo quy định của Bộ Y tế và tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường.	Các cơ sở GDĐH, trường cao đẳng, trường trung cấp	Sở GDĐT, Sở Y tế và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, thành phố	100% cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định	Cập nhật, duy trì kết quả đào tạo, tập huấn theo yêu cầu giai đoạn 2031-2035	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026; triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035

5	Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, dự phòng dịch, bệnh, tật học đường (bệnh, tật về mắt, răng miệng,...) phù hợp với từng cấp học	Các cơ sở GDĐH, trường cao đẳng, trường trung cấp	Sở GDĐT, Sở Y tế và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, thành phố	100% cơ sở GDĐH, trường cao đẳng, trường trung cấp tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng cấp học	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện theo yêu cầu giai đoạn 2031-2035	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026; triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035
6	Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người học; tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ HSSV có nguy cơ về tâm lý, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và trên môi trường mạng	Các cơ sở GDĐH, trường cao đẳng, trường trung cấp	Sở GDĐT, Sở Y tế và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, thành phố	100% cơ sở GDĐH, trường cao đẳng, trường trung cấp tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người học; tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý học đường và liên quan	Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng trong giai đoạn 2031-2035	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Triển khai hằng năm và rà soát, cập nhật giai đoạn 2031-2035